TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày: 04 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ

2. Ông Hồ Đắc Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Châu Ngọc Đ, sinh năm 1979, tại Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Số 46/4, ấp 3, xã N, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Châu Long V, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1958; vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1981; có hai con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/5/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hồ Văn S, sinh năm 1958 (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm:*

1. Ông Hồ Văn N, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

3. Ông Hồ Văn M, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

4. Ông Hồ Văn Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

5. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của ông H, ông M, ông Q và bà T: Ông Hồ Văn N, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 30/3/2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp 11A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Thanh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Ngọc Đ, đã có giấy phép lái xe hạng B2, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2013, có giá trị đến ngày 11/11/2023. Đ lái xe thuê cho bà Lê Ngọc T, sinh năm 1980, ngụ ấp 11A, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 05/3/2020, Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 51D - 112.90, chở theo bà Lê Ngọc T và ông Trần Thanh C, sinh năm 1975, ngụ ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương ngồi trên cabin xe đi từ hẻm bê tông (hẻm bên trường mầm non xã T) ra đường ĐT 744, để đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi điều khiển xe từ trong hẻm ra đến đường ĐT 744 thì Đ rẽ phải, điều khiển xe đi trong làn đường dành cho xe mô tô, theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã T1 về hướng Ủy ban nhân dân thị trấn D. Đi được khoảng 100 m, đến khu vực có biển báo giao thông cho phép quay đầu xe trên đường ĐT 744 thuộc khu vực ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, Đ điều khiển xe quay đầu, chuyển hướng từ trong làn đường xe mô tô để đi về hướng Ủy ban nhân dân xã T1. Khi đầu xe ô tô do Đ điều khiển qua làn đường dành cho xe ô tô được 0,7 m thì ông Hồ Văn S, sinh năm 1958, ngụ tại: Ấp Lồ Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô biển số 61L7 - 6083, đi phía sau cùng chiều, hướng từ Ủy ban nhân dân xã T1 đi Ủy ban nhân dân thị trấn D đụng vào hông trái đầu xe ô tô do Đ điều khiển, dẫn đến Hồ Văn S bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 07/3/2020 thì tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 21 giờ 30 phút, ngày 05/3/2020 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa thẳng, tại đầu dải phân cách cứng, thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng của mặt đường là 15m00, mỗi chiều đường rộng 07m50, có vạch sơn kẻ đường dạng nét đứt quãng phân làn đường, làn đường xe

ô tô rộng 3m70, làn đường xe mô tô rộng 3m80. Hiện trường ghi nhận các dấu vết và phương tiện có chiều hướng, kích thước như sau: Xe ô tô biển số 51D - 11290 dừng lại trên đường, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân thị trấn D, hơi chếch về lề trái. Xe mô tô biển số 61L7 - 6083 ngã lật qua trái, nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân thị trấn D, hơi chếch vào lề chuẩn. Trên mặt đường có một vết cày kéo dài đến đầu gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 61L7 - 6083, kích thước dài 8m30, rộng 0m01, đầu vết cày cách lề chuẩn là 5m00. Trên mặt đường có một vết máu kích thước dài 0m13, rộng 0m09, tâm vết máu cách lề chuẩn là 7m70, cách trục sau xe mô tô 61L7 – 6083 là 1m50. Trên mặt đường có một gương chiếu hậu xe ô tô, tâm gương cách lề chuẩn là 5m50, cách trục trước bên phải xe ô tô 51D - 11290 là 9m60 và cách trục sau xe mô tô 61L7 - 6083 là 1m70.

Khám nghiệm xe ô tô tải, biển số 51D – 11290, thấy các dấu vết tập trung chủ yếu ở bên hông trái đầu xe: Gãy gương chiếu hậu bên trái; gãy đầu bên trái cản trước; bung khớp đèn chiếu sáng phía trước bên trái; trầy xước, móp hỏng cửa xe bên trái; trầy xước mặt ngoài vỏ bánh trước bên trái.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 61L7 – 6083, có những dấu vết chủ yếu sau: Trầy xước, bể nắp bàn thờ bên trái; trầy xước mài mòn chân gọng, gương chiếu hậu bên trái; mài mòn, cong đầu tay cầm bên trái chiều hướng từ trước ra sau; trầy xước, mài mòn đầu gác chân trước bên trái chiều hướng từ trước ra sau; trầy xước, mài mòn bên hông trái ba ga sau; bể gương chiếu hậu bên trái.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 197/PC09 - GĐPY ngày 12/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với tử thi Hồ Văn S, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Bên ngoài nhiều vết sây sát, rách da, bầm tụ máu; nứt xương hộp sọ; tăng áp lực nội sọ dẫn đến hở, nứt hai bên thái dương; máu dịch não tủy chảy ra ngoài theo vết nứt; gãy xương sống mũi. Nguyên nhân chết của nạn nhân do choáng đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, dập não).

Bản kết luận giám định số 52/GĐCH-PC09 ngày 17/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 61L7 – 6083 với xe ô tô biển số 51D – 11290 là: Dấu vết xước nhựa ở mặt ngoài đầu tay lái bên phải của xe mô tô, có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết hằn kim loại, trượt bám dính màng màu đen (dạng nhựa) ở mặt ngoài cánh cửa bên trái cabin ô tô, có chiều từ sau về trước; dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở đầu tay phanh xe mô tô, có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết hằn kim loại, trượt xước mất sơn màu xanh ở mặt ngoài cánh cửa bên trái cabin ô tô, có chiều từ sau về trước; dấu vết trượt xước nhựa màu đen ở ốp nhựa thân xe bên phải mô tô, có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt bám dính màng đen (dạng nhựa) và cong từ sau về trước ở đầu ngoài thanh kim loại gắn ốp góc cản trước bên trái ô tô.

Các dấu vết trượt xước, mài mòn ở các bộ phận bên trái xe mô tô (như: ốp nhựa đầu xe, đầu tay lái, gọng kính cong về sau, mặt ngoài đầu gác chân trước,

cạnh trái tay nắm sau yên) phù hợp với dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường.

Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe mô tô biển số 61L7 – 6083 với xe ô tô biển số 51D – 11290 là: Xe mô tô đang lưu thông trên đoạn đường ĐT 744 thì va chạm vào hông trái đầu xe ô tô đang lưu thông cùng chiều phía trước làm xe mô tô đổ ngã qua trái, trượt trên mặt đường, tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 51D – 11290 là 4.400.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61L7 – 6083 là 1.060.000 đồng.

Kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Châu Ngọc Đ không có nồng độ cồn.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 62/CT - VKSDT - HS ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Ngọc Đ từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 28 (hai mươi tám) tháng.

Đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Ngọc T – chủ xe ô tô tải biển số 51D – 11290 và bị cáo Châu Ngọc Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có ý kiến về phần bồi thường thiệt hại, đồng thời có đơn xin bãi nại cho Châu Ngọc Đ nên không xem xét xử lý.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng bà T cho bị cáo để bồi thường cho gia đình bị hại và thiệt hại của xe ô tô biển số 51D – 11290 là 4.400.000 đồng, bà T không yêu cầu bị cáo thanh toán và bồi thường lại nên không xem xét xử lý.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 61L7 – 6083 là 1.060.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét xử lý.

- Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định, xe ô tô biển số 51D – 11290, nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh, số máy: JT714941, số khung: OOBKHC 032018 do bà Lê Ngọc T đứng tên chủ sở hữu; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 504594 và giấy chứng nhận kiểm định số 7762737 có thời hạn đến 11/04/2020 là giấy tờ hợp pháp của bà T. Ngày 23/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại các tài sản nêu trên cho bà T theo Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 07, ngày 20/4/2020. Bà T đã nhận lại xe ô tô, giấy tờ kèm theo và không có yêu cầu gì khác nên không đặt vấn đề giải quyết.

Xe mô tô biển số 61L7 – 6083, nhãn hiệu RIMA, màu sơn: đen, xám; số máy: VA21840; số khung: 001840; giấy phép lái xe số 740037007268 hạng A1

không thời hạn và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 051398 là tài sản hợp pháp của nạn nhân Hồ Văn S. Ngày 24/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại xe mô tô và giấy tờ nêu trên cho ông Hồ Văn N theo Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 07, ngày 20/4/2020. Ông N đã nhận lại xe và giấy tờ kèm theo và không có yêu cầu gì khác nên không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe số 790050022942 hạng B2, có thời hạn đến 11/11/2023, xác định là giấy tờ hợp pháp của Châu Ngọc Đ, đề nghị tuyên trả lại Châu Ngọc Đ.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa: Bị cáo Châu Ngọc Đ khai nhận thống nhất với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố. Bị cáo thống nhất về tội danh, khung hình phạt, hình phạt mà Cáo trạng đã truy tố. Đối với các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, kết luận điều tra, bản cáo trạng bị cáo không có ý kiến gì. Quá trình điều tra bị cáo cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Theo lời khai trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại và là đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp của bị hại ông Hồ Văn N thể hiện: Theo giấy giao nhận tiền ngày 10/4/2020, bị cáo và bà Lê Ngọc T đã giao tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, gia đình bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Hiện tại, ông N không có yêu cầu bồi thường gì thêm và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thiệt hại xe mô tô biển số 61L7 – 6083.

Theo lời khai trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Ngọc T xác định: Xe ô tô biển số 51D – 11290, nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh do bà T đứng tên chủ sở hữu; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 504594 và giấy chứng nhận kiểm định số 7762737 có thời hạn đến 11/04/2020 là giấy tờ hợp pháp của bà T. Ngày 23/4/2020, bà T đã nhận lại xe ô tô, giấy tờ kèm theo và không có yêu cầu gì khác.

Lời khai của người làm chứng ông Cả trong quá trình điều tra thống nhất với lời khai của bị cáo và phù hợp với biên bản hiện trường.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội hòa nhập cộng đồng, làm việc chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 05/3/2020, Châu Ngọc Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 51D – 11290, từ trong hẻm ra đường ĐT 744, Đ điều khiển xe rẽ phải, đi trên đường ĐT 744, theo hướng Ủy ban nhân dân xã T1 đi Ủy ban nhân dân thị trấn D, khi điều khiển xe đến đoạn đường thuộc khu vực ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, do bị cáo điều khiển xe quay đầu, chuyển hướng từ trong làn đường dành cho xe mô tô và không quan sát nên xảy ra va chạm với Hồ Văn S điều khiển xe mô tô biển số 61L7 – 6083, đi phía sau cùng chiều dẫn đến Hồ Văn S tử vong do choáng đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, dập não) và thiệt hại về tài sản trị giá 5.460.000 đồng. Hành vi điều khiển xe ô tô tải đi không đúng làn đường và chuyển hướng không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông làm chết người và thiệt hại về tài sản của bị cáo đã vi phạm Khoản 1 Điều 9, Khoản 2 Điều 13 và Khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo là người hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 62/CT - VKSDT- HS ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các căn cứ quyết định hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn giao thông, an toàn công cộng, trật tự công cộng do Nhà nước quản lý, bảo vệ, gây hậu quả làm chết người, thiệt hại về tài sản.

Về lỗi: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực để nhận thức được rằng hành vi điều khiển xe ô tô đi không đúng làn đường và chuyển hướng không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông làm chết một người và hư hỏng tài sản là vi phạm pháp luật.

Về nhân thân: Trước thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 70.000.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài

ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có một phần lỗi là điều khiển xe không quan sát, không giảm tốc độ ở đoạn đường cho phép các phương tiện tham gia giao thông khác được chuyển hướng xe, đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ các căn cứ quyết định hình phạt như trên cũng như yêu cầu của việc đấu tranh, phòng chống tội phạm về xâm phạm an toàn giao thông, an toàn công cộng, trật tự công cộng, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận với bị cáo về việc bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Hiện tại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do các bên không yêu cầu giải quyết việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 61L7 – 6083 với số tiền 1.060.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng mà bà T đã đưa cho bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại và thiệt hại của xe ô tô biển số 51D – 11290 là 4.400.000 đồng, bà T không yêu cầu bị cáo thanh toán lại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ngày 23/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại xe ô tô biển số 51D – 11290, nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh, số máy: JT714941, số khung: OOBKHC 032018, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 504594 và giấy chứng nhận kiểm định số 7762737 có thời hạn đến 11/04/2020 cho bà Lê Ngọc T theo Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 07, ngày 20/4/2020. Bà T đã nhận lại xe ô tô, giấy tờ kèm theo và không có yêu cầu gì khác.

Ngày 24/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại xe mô tô biển số 61L7 – 6083, nhãn hiệu RIMA, màu sơn: đen, xám; số máy: VA21840; số khung: 001840 và giấy tờ nêu trên cho ông Hồ Văn N theo Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 07, ngày 20/4/2020. Ông N đã nhận lại xe và giấy tờ kèm theo và không có yêu cầu gì khác.

Việc trả lại tài sản cho bà T và gia đình bị hại là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với giấy phép lái xe số 790050022942 hạng B2 mang tên Châu Ngọc Đ, có thời hạn đến 11/11/2023, xét thấy không cần thiết phải cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự nên trả lại cho Châu Ngọc Đ.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, căn cứ điều luật, mức hình phạt, hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 1 Điều 260; Khoản 1 Điều 48; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Điểm b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Châu Ngọc Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Châu Ngọc Đ 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 04/9/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa

án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về vật chứng:

Trả lại giấy phép lái xe số 790050022942 hạng B2, có thời hạn đến 11/11/2023 cho bị cáo Châu Ngọc Đ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Châu Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/9/2020).

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã N, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng